

**QUY ĐỊNH**

**Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Văn bản này quy định nguyên tắc, phương pháp, tiêu chí đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ và thời gian sinh hoạt đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ phận trong toàn Đảng bộ tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá**

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định và các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc thực hiện Quy định.

**Điều 3. Nội dung tiêu chí đánh giá**

Thực hiện đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thông qua 07 nhóm tiêu chí với tổng điểm tối đa là 100 điểm (Có phụ lục tiêu chí cụ thể đánh giá kèm theo):

1. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 15 điểm
2. Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ: 5 điểm
3. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 5 điểm
4. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 45 điểm
5. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: 15 điểm
6. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết kỳ trước của chi bộ: 10 điểm
7. Kết thúc sinh hoạt: 5 điểm

#### **Điều 4. Phương pháp đánh giá**

1. Căn cứ vào nội dung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ của Quy định này, Chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) dự kiến tự chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo các tiêu chí vào cuối buổi sinh hoạt; chi bộ thảo luận, biểu quyết thông qua. Việc chấm điểm phải nghiêm túc, khách quan, dân chủ, trung thực; phản ánh thực chất chất lượng của buổi sinh hoạt chi bộ và phải được ghi chép vào sổ biên bản họp chi bộ (số điểm của từng nhóm tiêu chí, tổng điểm đạt được theo quy định tại Điều 3 và đánh giá chất lượng tương ứng với nội dung tại Điều 5 Quy định này).

2. Sau khi có kết quả chấm điểm, chi bộ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả sinh hoạt chi bộ với cấp ủy cấp trên trực tiếp, cụ thể: Các chi bộ trực thuộc đảng ủy thì báo cáo với đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy bộ phận; các chi bộ cơ sở báo cáo với cấp ủy cấp huyện qua ban tổ chức cấp ủy (báo cáo kết quả 6 tháng, 12 tháng).

3. Đảng ủy cấp trên trực tiếp phân công các đồng chí cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy luân phiên tham gia sinh hoạt cùng chi bộ, trực tiếp thẩm định, tham gia ý kiến đánh giá chất lượng sinh hoạt với chi bộ, chi ủy (ít nhất 06 tháng có cấp ủy cấp trên về dự sinh hoạt chi bộ 01 lần).

#### **Điều 5. Đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ**

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng bằng phương pháp chấm điểm. Tổng số điểm tối đa là 100 điểm và đánh giá ở 04 mức:

- Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên (với điều kiện chấm điểm tiêu chí 5.1 và 5.3 phải đạt mức điểm tối đa của Phụ lục tiêu chí chấm điểm kèm theo)
- Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.
- Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Loại kém: Dưới 50 điểm.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt hằng năm theo 04 mức:

- Xếp loại Tốt: Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm. Trong đó, tất cả các cuộc sinh hoạt đều được đánh giá, xếp loại Tốt.

- Xếp loại Khá: Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm. Trong đó, có ít nhất 09 kỳ sinh hoạt được đánh giá, xếp loại Tốt; các kỳ còn lại phải được đánh giá ở mức Khá.

- Xếp Loại Trung bình: Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm. Trong đó, có ít nhất 06 kỳ sinh hoạt được đánh giá, xếp loại Tốt; các kỳ còn lại phải đánh giá từ mức Trung bình trở lên.

- Xếp loại kém khi có một trong các trường hợp sau:

+ Có 01 kỳ không tổ chức sinh hoạt chi bộ mà không có lý do chính đáng.

+ Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm nhưng có 07 kỳ đánh giá, xếp loại Trung bình hoặc có 01 kỳ trở lên xếp loại Kém.

3. Cấp ủy cấp trên của chi bộ (đối với chi bộ cơ sở là ban tổ chức cấp ủy cấp huyện) có trách nhiệm tổng hợp kết quả về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ của các chi bộ trực thuộc để làm căn cứ xếp loại chất lượng tổ chức đảng hằng năm theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

Mốc thời gian xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm và tổng hợp kết quả: Lấy kết quả sinh hoạt của tháng 12 năm trước đến tháng 11 năm sau.

### **Điều 6. Sử dụng kết quả đánh giá**

Hằng năm, khi đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng theo quy định của Trung ương, của tỉnh, cấp ủy cấp trên khi đánh giá phải gắn với kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo các mức sau:

1. Chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi: Kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm đạt loại Tốt và tổ chức được ít nhất 4 cuộc sinh hoạt chuyên đề/năm.

2. Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ khi: Kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm đạt loại Khá.

3. Chi bộ được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi: Kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm đạt loại Trung bình.

4. Chi bộ được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi: Kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm đạt loại Kém.

### **Điều 7. Thời gian tổ chức sinh hoạt chi bộ**

1. Chi bộ cơ quan hành chính, lực lượng vũ trang: Từ ngày 01 đến ngày 03 hằng tháng và phải đưa vào lịch công tác của cơ quan, đơn vị (nên tổ chức sinh

hoạt chi bộ ngay sau kết thúc lễ chào cờ đầu tháng). Các đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải bố trí thời gian, tham dự sinh hoạt chi bộ theo quy định (trừ các công việc đột xuất, cấp bách).

2. Chi bộ đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; chi bộ thôn, tổ dân phố: Từ ngày 01 đến ngày 05 hằng tháng (bố trí thời gian phù hợp với đặc thù công việc).

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định. Phân công các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên thuộc cấp ủy cấp trên trực tiếp theo dõi và dự sinh hoạt với các chi bộ, ít nhất 06 tháng tham dự sinh hoạt với chi bộ 01 lần. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 15/01 của năm sau liền kề.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 1193-QĐ/TU, ngày 15/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 748-CV/TU, ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Thế Dũng**